

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2024/ST-HNGĐ
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Phạm Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐ-TA ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Thái Thị H** – Sinh năm: 1977

Trú tại: Khối 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh **Trần Văn D** – Sinh năm: 1968

Trú tại: Thôn 5, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn L – Sinh năm: 1977 - Trú tại: Thôn 5, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thị H vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Thái Thị H trình bày:

Chị Thái Thị H và anh Trần Văn D ký kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và sinh được 01 con chung. Tuy nhiên, đến năm 2013 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay là 11 năm và không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn D.

Về con chung: Có 01 con chung là Trần Văn Bảo C – Sinh ngày: 27/6/2003. Nay con đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn D vắng mặt nhưng thông qua anh Trần Văn L là em trai của anh D, thì anh D có ý kiến như sau:

Anh D biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng do anh D đang đi làm ăn xa, không về để giải quyết ly hôn được. Nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh D đồng ý ly hôn với chị H, về con chung vợ chồng anh có 01 người con chung là Trần Văn Bảo C – Sinh ngày: 27/6/2003, nay con đã trưởng thành nên anh D không có yêu cầu gì; Về tài sản chung và nợ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh D đang đi làm ăn xa nên có nguyện vọng được giải quyết ly hôn vắng mặt.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng anh Trần Văn L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã khai:

Anh Trần Văn D là anh trai anh L, còn chị H là chị dâu. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh D gọi điện trao đổi với anh Lâm, có sự chứng kiến của cán bộ Tòa án thì anh D đồng ý ly hôn với chị H. Về nuôi con chung: Do con đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh D đang đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh D.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Thái Thị H được ly hôn anh Trần Văn D; Về nuôi con: Không; Về tài sản và nợ: Không; Về án phí: Chị Thái Thị H phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 01 người con chung, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân đến nay là 11 năm. Từ khi vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm nhau. Nay tình cảm không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh D vắng mặt, tuy nhiên, thông qua anh Trần Văn L là em trai của anh D thì anh D có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị H. Do đi làm ăn xa, đi lại khó khăn nên anh D đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án có căn cứ để xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị H và anh D đã sống ly thân một thời gian rất dài, mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh D là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị H.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị Thái Thị H và anh Trần Văn D có 01 con chung là Trần Văn Bảo C – Sinh ngày: 27/6/2003. Tại thời điểm giải quyết ly hôn, con đã trưởng thành, chị H và anh D không có yêu cầu gì nên Tòa án không xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Thái Thị H và anh Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Thái Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Cho chị Thái Thị H được ly hôn với anh Trần Văn D.

- **Về án phí**: Chị Thái Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp ngày 09/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thanh Sâm

Phạm Thị H Thảo

Hoàng Thị Lệ Hằng

